

TV - 30.132
D - 28388
19/09



MẪU NHÃN

1. Nhãn bao bì trực tiếp với thuốc.

a). Nhãn vỉ 15 viên nang cứng



b). Nhãn chai 100 viên nang cứng

<p>COMPOSITION: Each capsule contains: Pregabalin 50 mg</p> <p>INDICATIONS, DOSAGE AND ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION: Read the package insert.</p> <p>STORAGE: Store in a dry place, below 30 °C, protect from light.</p> <p>KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN READ CAREFULLY THE PACKAGE INSERT BEFORE USE</p> <p>Manufactured by DOMESCO MEDICAL IMPORT EXPORT JOINT-STOCK CORP., No. 66, National road 30, My Phu Ward, Cao Lãnh City, Dong Thap Province. Under license of Pendopharm, Montreal, Canada.</p> <p>LSX/Lot: NSX/Mfg.: HD/Exp:</p>	 Thuốc bán theo đơn Prescription only   50 mg  Chai 100 viên nang cứng Bottle of 100 capsules	<p>THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng chứa: Pregabalin 50 mg</p> <p>CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Để ngửi xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.</p> <p>BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.</p> <p>ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG</p> <p>Sản xuất tại CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO, Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp. Theo nhượng quyền Pendopharm, Montreal, Canada.</p> <p>SĐK/Reg. No. </p>
---	---	---

TP. Cao Lãnh, ngày 03 tháng 05 năm 2017

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC



GD. Nghiên cứu & Phát triển






Trần Thanh Phong

2. Nhãn bao bì ngoài.

a). Nhãn hộp 1 vỉ x 15 viên nang cứng

COMPOSITION: Each capsule contains: Pregabalin 50 mg STORAGE: Store in a dry place, below 30 °C, protect from light.	INDICATIONS, DOSAGE AND ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATIONS: Read the package insert. KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN READ CAREFULLY THE PACKAGE INSERT BEFORE USE
 Prescription only	
Rx pendo-PREGABALIN Pregabalin	
50 mg	
GMP-WHO Box of 1 blister x 15 capsules	Manufactured by DOMESCO MEDICAL IMPORT EXPORT JOINT-STOCK CORP. No. 66, National road 30, My Phu Ward, Cao Lanh City, Dong Thap Province. Under license of Pendopharm, Montreal, Canada.
THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng chứa: Pregabalin 50 mg BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.	CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Để nghị xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo. ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

SDR/Reg No.: LSX/lot: NSX/Mfg -HD/Exp: 	 Thuốc bán theo đơn	
	Rx pendo-PREGABALIN Pregabalin	
	50 mg	
	GMP-WHO Hộp 1 vỉ x 15 viên nang cứng	Sản xuất tại CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO, Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp. Theo nhượng quyền Pendopharm, Montreal, Canada.

TP. Cao Lãnh, ngày 03 tháng 05 năm 2017

TUO, TỔNG GIÁM ĐỐC

GD. Nghiên cứu & Phát triển



Trần Thanh Phong

b). Nhãn hộp 6 vỉ x 15 viên nang cứng

Rx pendo-PREGABALIN
Pregabalin **50 mg**

THÀNH PHẦN:
Mỗi viên nang cứng chứa:
Pregabalin 50 mg

CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Để nghị xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
Sản xuất tại **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO**, Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp. Theo nhượng quyền Pendopharm, Montreal, Canada.



Rx pendo-PREGABALIN
Pregabalin

50 mg

GMP-WHO

Hộp 6 vỉ x 15 viên nang cứng

Rx pendo-PREGABALIN
Pregabalin **50 mg**

COMPOSITION:
Each capsule contains:
Pregabalin 50 mg

INDICATIONS, DOSAGE AND ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATIONS: Read the package insert.

STORAGE: Store in a dry place, below 30 °C, protect from light.
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN READ CAREFULLY THE PACKAGE INSERT BEFORE USE
Manufactured by **DOMESCO MEDICAL IMPORT EXPORT JOINT-STOCK CORP.** No. 66, National road 30, My Phu Ward, Cao Lanh City, Dong Thap Province. Under license of Pendopharm, Montreal, Canada.



Rx pendo-PREGABALIN
Pregabalin

50 mg

GMP-WHO

Box of 6 blisters x 15 capsules

SBK/Reg. No.:
LSX/Lot:
NSX/Mfg.
HD/Exp.:



Handwritten signature

TP. Cao Lãnh, ngày 03 tháng 05 năm 2017

TUO. TỔNG GIÁM ĐỐC

GD. Nghiên cứu & Phát triển



Trần Thanh Phong

c). Nhãn hộp 10 vỉ x 15 viên nang cứng

<p>R_x pendo-PREGABALIN Pregabalin 50 mg</p> <p>THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng chứa: Pregabalin 50 mg</p> <p>CHỈ ĐỊNH, LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Để nghị xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.</p> <p>BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.</p> <p>ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM</p> <p>ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG</p> <p>Sản xuất tại CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO, Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp. Theo nhượng quyền Pendopharm, Montreal, Canada.</p>	
<p> PENDOPHARM</p> <p>Thuốc bán theo đơn</p> <p> DOMESCO</p>	
<p>R_x pendo-PREGABALIN Pregabalin</p>	<p>R_x pendo-PREGABALIN Pregabalin</p>
<p>50 mg</p>	<p>50 mg</p>
<p>GMP-WHO Hộp 10 vỉ x 15 viên nang cứng</p>	
<p>R_x pendo-PREGABALIN Pregabalin 50 mg</p> <p>COMPOSITION: Each capsule contains: Pregabalin 50 mg</p> <p>INDICATIONS, DOSAGE AND ADMINISTRATION, CONTRAINDICATIONS AND OTHER INFORMATION: Read the package insert.</p> <p>STORAGE: Store in a dry place, below 30 °C, protect from light.</p> <p>KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN</p> <p>READ CAREFULLY THE PACKAGE INSERT BEFORE USE</p> <p>Manufactured by DOMESCO MEDICAL IMPORT EXPORT JOINT-STOCK CORP. No. 66, National road 30, My Phu Ward, Cao Lanh City, Dong Thap Province. Under license of Pendopharm, Montreal, Canada.</p>	
<p> PENDOPHARM</p> <p>Prescription only</p> <p> DOMESCO</p>	
<p>R_x pendo-PREGABALIN Pregabalin</p>	
<p>50 mg</p>	
<p>Box of 10 blisters x 15 capsules</p>	

SPK/Reg. No.:
LSX/Lot:
MSX/Mfg:
H01/exp:



TP. Cao Lãnh, ngày 03 tháng 05 năm 2017

TUO, TỔNG GIÁM ĐỐC

GD. Nghiên cứu & Phát triển



Trần Thanh Phong

(NỘI DUNG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC
CHO CÁNH BỘ Y TẾ)

Rx - Thuốc bán theo đơn

pendo-PREGABALIN 50 mg

- **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- **Đề xa tầm tay trẻ em.**
- **Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang cứng chứa:

- Pregabalin 50 mg

- Tá dược: Starch 1500, Talc, Nang cứng gelatin số 2.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nang cứng.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 1 vỉ x 15 viên, hộp 6 vỉ x 15 viên, hộp 10 vỉ x 15 viên.

- Chai 100 viên.

DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Pregabalin là một thuốc chống co giật và giảm đau.

Mã ATC: N03AX16

Pregabalin gắn kết với 1 đơn vị phụ α_2 - δ protein của các kênh calci mang điện thế trong các mô của hệ thống thần kinh trung ương. *In vitro*, pregabalin làm giảm dòng chảy calci ở đầu cuối dây thần kinh, ngăn chặn phóng thích chất dẫn truyền thần kinh như glutamat. Qua cơ chế này, pregabalin có thể điều chỉnh xung động thần kinh liên quan đến dẫn truyền cơn đau. Tuy nhiên, mối liên quan trên lâm sàng của những phát hiện này ở người chưa được biết.

Pregabalin gắn kết mạnh vào protein α_2 -delta (một đơn vị phụ của kênh calci) của mô não và có tác dụng giảm đau, chống động kinh, và giảm lo âu. Về mặt hóa học pregabalin là (S)-3-(aminomethyl)-5-methylhexanoic acid.

Mặc dù cơ chế tác dụng của pregabalin chưa được biết chính xác, các kết quả trên chuột nhắt biến đổi gen và với các hợp chất có cấu trúc liên quan đến pregabalin cho thấy rằng gắn kết chọn lọc với protein α_2 -delta là cần thiết cho tác dụng giảm đau, chống động kinh và giảm căng thẳng thần kinh trong các mô hình thử nghiệm trên động vật. *In vitro*, pregabalin làm giảm phóng thích một số chất dẫn truyền thần kinh, gợi ý về tác dụng điều chỉnh trên chức năng kênh calci.

Pregabalin không bắt chước tác dụng của GABA ở các thụ thể GABA_A hoặc GABA_B, cũng không làm tăng các đáp ứng GABA_A như các benzodiazepin hoặc barbiturat. Ngược lại với các chất chặn kênh calci trên mạch máu, pregabalin không làm thay đổi huyết áp hệ thống hay chức năng tim. Các kết quả *in vitro* và *in vivo* khác nhau phân biệt pregabalin với các chất ức chế hấp thu GABA hoặc chất ức chế GABA transaminase. Ngoài ra,

pregabalin không chặn các kênh natri, không có hoạt tính tại các thụ thể opiat, không làm thay đổi hoạt tính enzym cyclooxygenase, không phải là chất đồng vận serotonin, không phải là chất đối kháng dopamin, và không là chất ức chế tái hấp thu dopamin, serotonin hay noradrenalin.

Điều trị với pregabalin làm giảm hành vi liên quan đến đau trên các mô hình động vật về đau thần kinh trong bệnh đái tháo đường, tổn thương dây thần kinh ngoại biên hay đau do hóa trị và đau liên quan đến cơ xương. Chích pregabalin vào màng não tủy để ngăn ngừa và làm giảm các hành vi liên quan đến đau gây ra do các tác nhân được chích vào tủy sống, kết quả gợi ý rằng pregabalin tác động trực tiếp lên các mô tủy sống hoặc não.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Tất cả tác dụng dược lý sau khi dùng pregabalin là do tác động của hợp chất gốc, pregabalin không được chuyển hóa đáng kể ở người.

Dược động học ổn định của pregabalin là giống nhau trên những người tình nguyện khỏe mạnh, các bệnh nhân động kinh đang dùng thuốc chống động kinh và các bệnh nhân đau mãn tính.

Hấp thu

Pregabalin được hấp thu nhanh khi uống lúc đói, nồng độ đỉnh trong huyết tương đạt được sau 1,5 giờ trong cả dùng liều đơn và liều đa.

Sinh khả dụng đường uống của pregabalin $\geq 90\%$ và phụ thuộc vào liều dùng. Trong dùng nhắc lại, tình trạng ổn định đạt được trong 24-48 giờ. Tỷ lệ hấp thu của pregabalin giảm khi dùng cùng thức ăn dẫn đến C_{max} giảm khoảng 25-30% và kéo dài t_{max} sau khoảng 3 giờ. Tuy nhiên, dùng pregabalin cùng thức ăn không có ảnh hưởng lâm sàng đáng kể nào đến mức độ hấp thu pregabalin.

Phân bố

Trong các nghiên cứu tiền lâm sàng, pregabalin dễ dàng qua hàng rào máu não ở chuột nhắt, chuột cống và khỉ. Pregabalin qua được nhau thai ở chuột cống và xuất hiện trong sữa chuột. Ở người, thể tích phân bố của pregabalin sau khi dùng đường uống khoảng 0,5 L/kg. Pregabalin không gắn kết với protein huyết tương.

Chuyển hóa

Pregabalin được chuyển hóa không đáng kể trong cơ thể người. Sau khi dùng pregabalin phóng xạ đánh dấu, khoảng 98% được tìm thấy trong nước tiểu là pregabalin ở dạng chưa chuyển hóa. Dẫn xuất N-methylat của pregabalin, chất chuyển hóa chính của pregabalin được tìm thấy trong nước tiểu, chiếm khoảng 0,9% liều dùng. Trong các nghiên cứu tiền lâm sàng, không có dấu hiệu nào về sự biến đổi pregabalin đồng phân tả truyền thành đồng phân hữu truyền.

Thải trừ

Pregabalin được thải trừ khỏi hệ tuần hoàn chủ yếu do bài tiết qua thận dưới dạng không đổi. Thời gian bán thải trung bình của pregabalin là 6,3 giờ. Thanh thải pregabalin huyết tương và thanh thải thận tỷ lệ thuận với thanh thải creatinin.



Thanh thải pregabalin giảm ở bệnh nhân suy thận. Điều chỉnh liều trên các bệnh nhân giảm chức năng thận hoặc thẩm tách máu là cần thiết.

Tuyến tính/không tuyến tính

Dược động học của pregabalin là tuyến tính trong khoảng liều đơn hàng ngày.

Khoảng biến thiên của dược động học của pregabalin là thấp (< 20%). Các đặc tính dược động học của liều đa có thể dự đoán từ các dữ liệu của liều đơn.

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị đau do nguyên nhân thần kinh ở người lớn:
 - + Đau dây thần kinh ngoại vi ở bệnh nhân đái tháo đường.
 - + Đau dây thần kinh sau bệnh Herpes.
 - + Đau dây thần kinh do tổn thương tủy sống.
- Điều trị đau cơ do xơ hóa.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Cách dùng: Dùng uống, dùng cùng hoặc không cùng với thức ăn.

Liều dùng:

Đau do nguyên nhân thần kinh

Liều khởi đầu khuyến cáo là 150 mg/ngày, chia 3 lần/ngày, uống cùng hoặc không cùng với thức ăn ở bệnh nhân có độ thanh thải creatinin ít nhất 60 mL/phút. Hiệu quả của pregabalin được thấy rõ trong tuần đầu tiên. Tùy theo đáp ứng và dung nạp thuốc của mỗi bệnh nhân, có thể tăng liều đến 300 mg/ngày (chia 2 lần, 150 mg/lần) sau một tuần.

Bệnh nhân đau liên tục, đáng kể và có đáp ứng tốt với liều 300 mg/ngày, có thể dùng liều tối đa 600 mg/ngày (chia 2 lần, 300 mg/lần). Tuy nhiên, trong các thử nghiệm lâm sàng, hiệu quả của pregabalin 600 mg/ngày tăng không có ý nghĩa và bệnh nhân điều trị với liều này có tỷ lệ phản ứng không mong muốn cao hơn đáng kể và ngừng thuốc nhiều hơn. Liều trên 600 mg/ngày chưa được nghiên cứu và không khuyến cáo dùng.

Đau cơ do xơ hóa

Liều khuyến cáo là 300 – 450 mg/ngày, chia 2 lần uống. Liều khởi đầu khuyến cáo là 150 mg/ngày, chia 2 lần/ngày, uống cùng hoặc không cùng với thức ăn ở bệnh nhân có độ thanh thải creatinin ít nhất 60 mL/phút. Tùy theo đáp ứng và dung nạp thuốc của mỗi bệnh nhân, có thể tăng liều đến 300 mg/ngày (chia 2 lần, 150 mg/lần) sau một tuần. Bệnh nhân không đáp ứng đầy đủ với liều 300 mg/ngày có thể tăng liều lên 450 mg/ngày, chia 2 lần uống. Hiệu quả của pregabalin được thấy rõ trong tuần đầu tiên.

Bệnh nhân đau liên tục, đáng kể và có đáp ứng tốt với liều 300 mg/ngày, có thể dùng liều tối đa 600 mg/ngày (chia 2 lần, 300 mg/lần). Tuy nhiên, trong các thử nghiệm lâm sàng, hiệu quả của pregabalin 600 mg/ngày tăng không có ý nghĩa và bệnh nhân điều trị với liều này có tỷ lệ phản ứng không mong muốn cao hơn đáng kể và ngừng thuốc nhiều hơn. Vì các tác dụng phụ liên quan đến liều dùng, quyết

định tăng liều trên 450 mg/ngày phải dựa trên đánh giá lâm sàng của bác sĩ điều trị. Liều trên 600 mg/ngày chưa được nghiên cứu và không khuyến cáo dùng.

Ngừng dùng pregabalin

Theo các thực hành lâm sàng hiện tại, nếu ngừng điều trị pregabalin, cần ngừng từ từ trong ít nhất là 7 ngày.

Điều chỉnh liều theo chức năng thận

Pregabalin được thải trừ chủ yếu qua thận. Do đó, cần điều chỉnh liều theo mức độ suy giảm chức năng thận của bệnh nhân. Thanh thải pregabalin tỷ lệ thuận với thanh thải creatinin. Vì vậy, điều chỉnh liều phải dựa trên độ thanh thải creatinin (CL_{cr}) được trình bày trong bảng sau.

Có thể dùng công thức Cockcroft và Gault dưới đây để ước tính độ thanh thải creatinin của bệnh nhân (mL/phút).

$$[140 - \text{tuổi (năm)}] \times \text{cân nặng (kg)} \times 0,85$$

với bệnh nhân nữ

$$CL_{cr} = \frac{\text{[140 - tuổi (năm)]} \times \text{cân nặng (kg)} \times 0,85}{72 \times \text{creatinin huyết thanh (mg/dL)}}$$

Pregabalin được loại bỏ hiệu quả khỏi huyết tương nhờ thẩm tách máu. Sau 4 giờ thẩm tách, nồng độ pregabalin giảm khoảng 50%. Với các bệnh nhân đang làm thẩm tách máu, liều hàng ngày của pregabalin cần được điều chỉnh tùy theo chức năng suy thận. Bên cạnh liều dùng hàng ngày, liều dùng bổ sung nên được dùng ngay sau mỗi 4 giờ thẩm tách máu.

Bảng 1. Điều chỉnh liều pregabalin theo chức năng thận

Độ thanh thải creatinin (mL/phút)	Tổng liều pregabalin hàng ngày a (mg/ngày) ^a			Chế độ trị liệu	
	Liều khởi đầu (mg/ngày)	Khuyến cáo tăng liều*			
		Tăng liều	Liều tối đa (mg/ngày)		
≥ 60	150	300	450	600	2 lần hoặc 3 lần/ngày
30 - 60	75	150	225	300	2 lần hoặc 3 lần/ngày
15 - 30	25-50	75	100-150	150	1 lần hoặc 2 lần/ngày
< 15	25	25-50	50-75	75	1 lần/ngày
Liều bổ sung sau khi thẩm tách máu (mg) ^b					
Bệnh nhân đang dùng 25 mg chế độ trị liệu 1 lần/ngày: Bổ sung 1 liều 25 mg hoặc 50 mg					
Bệnh nhân đang dùng 25-50 mg chế độ trị liệu 1 lần/ngày: Bổ sung 1 liều 50 mg hoặc 75 mg					
Bệnh nhân đang dùng 50-75 mg chế độ trị liệu 1 lần/ngày: Bổ sung 1 liều 75 mg hoặc 100 mg					
Bệnh nhân đang dùng 75 mg chế độ trị liệu 1 lần/ngày: Bổ sung 1 liều 100 mg hoặc 150 mg					

* Tùy theo đáp ứng và dung nạp của mỗi bệnh nhân

^a Tổng liều dùng hàng ngày (mg/ngày) phải được chia theo chỉ định.

^b Liều bổ sung là liều đơn.

Bệnh nhân trên 65 tuổi

Không cần điều chỉnh liều với người già trừ trong trường hợp tổn thương chức năng thận.

Trẻ em (<18 tuổi): Không khuyến cáo dùng pregabalin ở bệnh nhân nhỏ hơn 18 tuổi vì chưa có thông tin về tính an toàn và hiệu quả của thuốc trên nhóm tuổi này.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Tăng trọng lượng cơ thể

Khi dùng phối hợp pregabalin với thiazolidinedione (thuốc chống đái tháo đường) có nguy cơ tăng trọng lượng cơ thể và phù cao hơn so với khi dùng pregabalin đơn độc.

Pregabalin gây tăng trọng lượng cơ thể liên quan đến liều và thời gian dùng thuốc; tuy nhiên, tăng cân không liên quan đến chỉ số khối lượng cơ thể (BMI) trước khi điều trị, giới tính, hoặc tuổi, và cũng không do phù. Tuy trong nghiên cứu ngắn hạn có kiểm soát, tăng cân không kết hợp với biến đổi lâm sàng quan trọng về huyết áp, nhưng lâu dài về tim mạch chưa được làm rõ. Ngoài ra, pregabalin không làm mất kiểm soát glucose huyết.

Phản ứng quá mẫn

Đã có báo cáo sau khi thuốc lưu hành trên thị trường về các phản ứng quá mẫn, kể cả phù mạch. Phải ngừng pregabalin ngay lập tức nếu có triệu chứng phù mạch như phù mắt, sưng quanh miệng, sưng đường hô hấp trên.

Cần thận trọng khi dùng pregabalin đối với bệnh nhân có tiền sử bị phù mạch và các biến cố liên quan. Ngoài ra, bệnh nhân đang dùng thuốc khác liên quan đến phù mạch như các chất ức chế men chuyển angiotensin (ACE) có thể tăng nguy cơ phát triển tình trạng này.

Thuốc ảnh hưởng đến thần kinh trung ương

Buồn ngủ, chóng mặt có thể làm giảm cả thể chất và tinh thần của bệnh nhân, do đó cần thận trọng trên những đối tượng lái xe hoặc vận hành máy.

Ảnh hưởng trên mắt

Trong các thử nghiệm lâm sàng có kiểm chứng, tỷ lệ bệnh nhân điều trị với pregabalin bị nhìn mờ cao hơn bệnh nhân dùng giả dược. Trong các nghiên cứu lâm sàng có thực hiện kiểm tra thị lực, tỷ lệ giảm thị lực và thay đổi thị trường ở những bệnh nhân đã được điều trị bằng pregabalin lớn hơn ở những bệnh nhân dùng giả dược.

Cũng đã có báo cáo phản ứng phụ trên mắt sau khi thuốc lưu hành, bao gồm mất thị lực, nhìn mờ hay thay đổi thị trường, phần nhiều phản ứng phụ trong số đó là thoáng qua. Ngừng pregabalin có thể giải quyết hoặc cải thiện các triệu chứng về thị giác này.

Suy thận

Đã có báo cáo về các trường hợp suy thận và trong một số trường hợp ngừng pregabalin đã cho thấy đảo ngược phản ứng phụ này.

Ngừng thuốc nhanh hay đột ngột

Sau khi ngừng sử dụng pregabalin nhanh hay đột ngột, một số bệnh nhân đã báo cáo các triệu chứng bao gồm mất ngủ, buồn nôn, nhức đầu, lo lắng, tăng tiết mồ hôi, và tiêu chảy. Nên giảm liều pregabalin từ từ trong ít nhất 7 ngày, không ngừng đột ngột.

Cơ giật, bao gồm cơn động kinh liên tục hay cơn động kinh cơn lớn đã xảy ra trên bệnh nhân không bị động kinh trong khi điều trị với pregabalin hoặc ngay sau khi ngừng dùng pregabalin.

Suy tim sung huyết

Đã có báo cáo sau khi thuốc lưu hành về suy tim sung huyết trên một số bệnh nhân dùng pregabalin. Những phản ứng này chủ yếu gặp ở bệnh nhân lớn tuổi bị bệnh lý tim mạch phức tạp trong khi dùng pregabalin điều trị đau dây thần kinh. Cần thận trọng khi dùng pregabalin ở những bệnh nhân này. Ngừng pregabalin có thể giải quyết các phản ứng.

Ý tưởng và hành vi tự tử

Đã có báo cáo sau khi thuốc lưu hành trên thị trường về các biến cố liên quan đến tự tử, bao gồm tự tử, cố gắng tự tử, và có ý định tự tử ở những bệnh nhân điều trị với pregabalin cho các chỉ định khác nhau như đau dây thần kinh, đau cơ, vv... Một số trường hợp trong các báo cáo này có thể do các rối loạn tâm thần mắc sẵn góp phần cho biến cố này. Cơ chế về nguy cơ này chưa được biết đến. Bệnh nhân cần được theo dõi các dấu hiệu của ý tưởng và hành vi tự tử và xem xét các biện pháp điều trị thích hợp. Bệnh nhân phải được khuyến khích nói lên bất cứ ý nghĩ hoặc cảm giác lo âu vào bất cứ lúc nào với chuyên gia chăm sóc sức khỏe.

Rối loạn tiêu hóa

Đã có các báo cáo sau khi thuốc lưu hành về các biến cố liên quan đến giảm chức năng đường tiêu hóa dưới (ví dụ, tắc ruột, liệt ruột, táo bón) khi pregabalin được điều trị kết hợp với các thuốc có khả năng gây táo bón, như thuốc giảm đau opioid. Khi dùng kết hợp pregabalin và opioid, cần xem xét các biện pháp ngăn ngừa táo bón (đặc biệt là ở những bệnh nhân nữ và người già).

Phản ứng da nghiêm trọng

Đã có báo cáo sau khi thuốc lưu hành rất hiếm các phản ứng da nghiêm trọng, bao gồm hội chứng Stevens-Johnson (SJS), hoại tử biểu bì nhiễm độc (TEN), viêm da tróc vảy, phản ứng da bóng nước, và hồng ban đa dạng ở những bệnh nhân được điều trị với pregabalin. Tỷ lệ báo cáo sau khi thuốc lưu hành nói chung là chấp nhận được đánh giá trong báo cáo. Hầu hết các báo cáo là ở những bệnh nhân dùng thuốc đồng thời cũng gắn liền với tiềm năng phát triển của các phản ứng da nghiêm trọng. Vì vậy, trong hầu hết các trường hợp, nguyên nhân liên quan với Pregabalin không thể được thiết lập

==
10
P
H
Y
M
NI
==

rõ ràng. Bệnh nhân nên biết rằng nếu họ có một phát ban da, họ nên ngừng điều trị và liên hệ với bác sĩ của mình để đánh giá và tư vấn.

Sử dụng sai, lạm dụng hoặc lệ thuộc thuốc

Cần thận trọng với các bệnh nhân có tiền sử nghiện thuốc. Theo dõi các dấu hiệu lạm dụng thuốc (như nhờn thuốc, xu hướng tăng liều hay hành vi tìm kiếm thuốc). Trong các nghiên cứu lâm sàng có đối chứng, tỷ lệ bệnh nhân dùng pregabalin có biểu hiện sáng khoái là 4% so với 1% ở nhóm chứng. Trong các nghiên cứu trên quần thể bệnh nhân, tỷ lệ này lớn hơn, từ 1-12%. Khi ngừng thuốc nhanh và đột ngột, thấy các biểu hiện của lệ thuộc thuốc như mất ngủ, nôn, đau đầu, tiêu chảy.

Bệnh não

Một số trường hợp bệnh não đã được báo cáo, chủ yếu là ở những bệnh nhân có sẵn bệnh mà có thể thúc đẩy bệnh lý não.

Tăng CPK

Pregabalin có thể làm tăng CPK và có thể gây globin cơ - niệu kịch phát (mặc dù hiếm gặp). Bệnh nhân cần thông báo với bác sĩ khi có đau, yếu cơ, tăng nhạy cảm đau, đặc biệt khi có kèm theo sốt và/hoặc mệt mỏi, khó chịu. Phải ngừng thuốc khi có biểu hiện của bệnh cơ.

Phụ nữ có thai và cho con bú:

Thời kỳ mang thai:

Chưa có các dữ liệu đầy đủ về dùng pregabalin trên phụ nữ có thai.

Các nghiên cứu trên động vật đã cho thấy tác dụng gây độc trên khả năng sinh sản. Nguy cơ về rủi ro trên người chưa được biết.

Không nên dùng pregabalin khi đang mang thai trừ khi thực sự cần thiết và có cân nhắc kỹ lợi ích mang lại cho người mẹ cao hơn so với nguy cơ cho thai nhi.

Thời kỳ cho con bú:

Chưa biết được pregabalin có bài tiết qua sữa người hay không; tuy nhiên, thuốc có xuất hiện trong sữa chuột. Do vậy, không được nuôi con bằng sữa mẹ khi đang dùng thuốc.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác):

Pregabalin có thể gây chóng mặt hoặc buồn ngủ. Do vậy, bệnh nhân không nên lái xe, vận hành máy móc phức tạp.

TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC:

Vì pregabalin được thải trừ chính qua nước tiểu ở dạng chưa chuyển hóa, một lượng không đáng kể được chuyển hóa (<2% của liều dùng tìm thấy trong nước tiểu ở dạng chuyển hóa), không ức chế chuyển hóa thuốc *in vitro*, và không gắn kết với protein huyết tương, pregabalin không tạo ra tương tác, hoặc bị tương tác dược động học.

Tương tác về dược động học

Các nghiên cứu *in vivo* không cho thấy liên quan về tương tác dược động học lâm sàng của pregabalin với carbamazepin, acid valproic, lamotrigin,

phenytoin, phenobarbital, topiramate, gabapentin, lorazepam, oxycodon hoặc ethanol. Phân tích dược động học trên các đối tượng đã chỉ ra rằng các thuốc chống đái tháo đường, lợi tiểu, insulin và tiagabin không có ảnh hưởng lâm sàng đáng kể nào đến thanh thải pregabalin.

Dùng chung pregabalin với các thuốc tránh thai đường uống norethisteron và/hoặc ethinyl estradiol không ảnh hưởng đến sự ổn định về dược động học của cả hai loại thuốc.

Tương tác về dược lực học

Pregabalin có thể làm tăng tác dụng của ethanol và lorazepam. Trong các thử nghiệm lâm sàng có kiểm soát, dùng liều đa đường uống pregabalin kết hợp với oxycodon, lorazepam, hoặc ethanol không có tác động lâm sàng quan trọng nào đến hô hấp. Sau khi thuốc lưu hành trên thị trường đã có báo cáo về suy hô hấp và hôn mê ở bệnh nhân dùng pregabalin và các thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương khác. Sự có mặt của pregabalin làm tăng thêm rối loạn nhận thức và chức năng vận động gây ra bởi oxycodon.

Khi dùng phối hợp pregabalin với thiazolidinedione (thuốc chống đái tháo đường) có nguy cơ tăng trong lượng cơ thể và phù cao hơn so với khi dùng pregabalin đơn độc.

Tương tác khác

Pregabalin làm tăng nồng độ/tác dụng của methotrimoprazin, các thuốc ức chế thu hồi serotonin chọn lọc.

Nồng độ/tác dụng của pregabalin được tăng lên bởi droperidol, hydroxyzin, methotrimoprazin.

Nồng độ và tác dụng của pregabalin bị giảm bởi ketorolac, ketorolac (nhỏ mũi), ketorolac (đường toàn thân), mefloquin.

Tương tác giữa thuốc và thức ăn

Tỷ lệ hấp thu của pregabalin giảm khi dùng cùng thức ăn dẫn đến C_{max} giảm khoảng 25-30% và kéo dài t_{max} sau khoảng 3 giờ. Tuy nhiên, dùng pregabalin cùng thức ăn không có ảnh hưởng lâm sàng đáng kể nào đến mức độ hấp thu pregabalin. Vì vậy: pregabalin có thể uống cùng hoặc không cùng với thức ăn.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN (ADR):

Tần suất gặp ADR có thể bị ảnh hưởng bởi liều dùng hoặc các liệu pháp phối hợp.

Bảng tóm tắt các phản ứng không mong muốn:

ĐƯỢC

Các cơ quan	Tần suất (*)	Các phản ứng không mong muốn
Tim mạch	Thường gặp	Phù ngoại vi.
	Ít gặp	Đau ngực, phù.
Thần kinh trung ương	Thường gặp	Chóng mặt, ngủ gà, mất điều vận, đau đầu.
	Ít gặp	Viêm dây thần kinh, suy nghĩ bất thường, mệt mỏi, lú lẫn, sảng khoái, rối loạn ngôn ngữ, rối loạn chú ý, mất phối hợp động tác, mất/ giảm trí nhớ, đau, chóng mặt, cảm giác bất thường/ giảm cảm giác, lo lắng, trầm cảm. mất định hướng, ngủ lịm, sốt, mất nhân cách, tăng trương lực cơ, trạng thái li bì, sưng sờ hoặc kích động.
Hệ tiêu hóa	Thường gặp	Tăng cân, khô miệng.
Hệ cơ - xương	Thường gặp	Run cơ.
	Ít gặp	Rối loạn thăng bằng, dáng đi bất thường, yếu cơ, đau khớp, giật cơ, đau lưng, co thắt cơ, giật rung cơ, dị cảm, tăng CPK, chuột rút, đau cơ, nhược cơ.
Mắt	Thường gặp	Nhìn mờ, song thị.
	Ít gặp	Rối loạn thị giác, giảm thị lực, rung giật nhãn cầu, viêm kết mạc.
Da	Ít gặp	Phù mắt, vết thâm tím, ngứa.
Nội tiết và chuyển hóa	Ít gặp	Ứ dịch, giảm glucose huyết.
Dạ dày - ruột	Ít gặp	Táo bón, thèm ăn, đầy hơi, nôn, đau bụng, viêm dạ dày-ruột.
Sinh dục - tiết niệu:	Ít gặp	Tiểu nhiều và tiểu không tự chủ, mất khoái cảm, giảm tinh dục.
Máu:	Ít gặp	Giảm tiểu cầu.
Tai:	Ít gặp	Giảm thính lực.
Hô hấp	Ít gặp	Viêm xoang, khó thở, viêm phế quản, viêm họng - thanh quản.
Khác	Thường gặp	Nhiễm khuẩn.
	Ít gặp	Khác: Hội chứng giả cúm, phản ứng dị ứng.
	Hiếm gặp	Áp-xe, suy thận cấp, lệ thuốc (hiếm gặp), kích động, albumin niệu, phản ứng phản vệ, thiếu máu, phù mạch, rối loạn ngôn ngữ, viêm dạ dày, ngừng thở...

(*) Tần suất tác dụng không mong muốn được định nghĩa như sau: Rất thường gặp (ADR \geq 1/10), thường gặp (1/100 \leq ADR < 1/10), ít gặp (1/1000 \leq ADR < 1/100), hiếm gặp (1/10000 \leq ADR < 1/100000), rất hiếm gặp (ADR < 1/100000).

Hướng dẫn cách xử trí ADR.

Một số ADR làm người bệnh phải ngừng thuốc. 4% người bệnh bị chóng mặt hoặc buồn ngủ phải ngừng điều trị. Đa số các trường hợp bị nhìn mờ tự hết khi tiếp tục điều trị, dưới 1% người bệnh phải ngừng điều trị. Nếu rối loạn thị giác kéo dài, cần cho thăm khám mắt.

Phải ngừng thuốc khi bị bệnh cơ, hoặc khi thấy nồng độ CPK huyết thanh tăng cao ít nhất gấp 3 lần mức cao của giới hạn bình thường.

Phải ngừng thuốc khi có tăng cân, phù ngoại biên ở người đã có bệnh tim từ trước.

Phù mạch tuy hiếm xảy ra nhưng thường xảy ra ngay khi bắt đầu điều trị pregabalin; do đó, trước khi cho bệnh nhân điều trị bằng pregabalin, cần hỏi kỹ tiền sử mẫn cảm và chuẩn bị phương tiện cấp cứu thích hợp.

Ngoài ra, cần thông báo cho người bệnh và gia đình biết về tiềm năng nguy cơ tự sát khi dùng thuốc chống động kinh. Phải chú ý đến các triệu chứng báo hiệu như lo âu, vật vã, hung hãn, tấn công, chống đối, thao túng, mất ngủ và trầm cảm. Gia đình cần theo dõi sát người bệnh.

Khi ngừng thuốc, tránh ngừng đột ngột, giảm dần liều trong khoảng ít nhất một tuần.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Đấu hiệu, triệu chứng

Liều dùng cao nhất của pregabalin trong nghiên cứu lâm sàng trên 1 bệnh nhân là 15.000 mg nhưng không gây tử vong. Các phản ứng phụ do quá liều không khác biệt về mặt lâm sàng với các phản ứng phụ khi dùng liều khuyến cáo.

Trong các báo cáo sau khi thuốc lưu hành, một số trường hợp tử vong khi dùng pregabalin kết hợp với các thuốc khác trong đó liều pregabalin là 800 mg/ngày. Không có trường hợp nào trong số bệnh nhân này đã xác định nguyên nhân gây chết là do pregabalin. Liều đơn thấp nhất pregabalin gây chết vẫn chưa được xác định.

Các phản ứng phụ thường gặp nhất khi dùng pregabalin quá liều (khoảng liều từ 800 mg/ngày lên đến 11.500 mg dạng liều đơn) bao gồm rối loạn cảm xúc, buồn ngủ, trạng thái lú lẫn, trầm cảm, lo lắng, và bồn chồn.

Xử trí quá liều

Không có thuốc giải độc đặc hiệu khi dùng quá liều pregabalin. Nếu được chỉ định, có thể loại thuốc chưa hấp thu bằng thuốc gây nôn hay rửa dạ dày; cần lưu ý bảo vệ đường hô hấp của bệnh nhân. Chăm sóc hỗ trợ tổng quát như theo dõi các dấu hiệu sinh tồn và quan sát tình trạng bệnh nhân trên lâm sàng.

Thẩm tách máu

Pregabalin được bài tiết có hiệu quả qua thẩm tách máu (sau 4 giờ thẩm tách máu, nồng độ pregabalin trong huyết thanh giảm gần 50%).

HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

CƠ SỞ SẢN XUẤT:



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

Địa chỉ: Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú,
Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 067. 3851950



Theo nhượng quyền
Pendopharm, Montreal, Canada

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: (Ngày được cấp số đăng ký/Ngày được duyệt thay đổi/bổ sung)

TP. Cao Lãnh, ngày 03 tháng 05 năm 2017
TUO, TÔNG GIÁM ĐỐC
GD, Nghiên Cứu & Phát Triển

Trần Thanh Phong



(NỘI DUNG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC
CHO BỆNH NHÂN)

Rx - Thuốc bán theo đơn

pendo-PREGABALIN 50 mg

- **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- **Để xa tầm tay trẻ em.**
- **Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.**
- **Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.**
- **Hãy giữ lại tờ hướng dẫn sử dụng; bạn có thể cần phải đọc lại.**
- **Thuốc này chỉ được kê đơn cho bạn. Không đưa thuốc cho người khác vì thuốc này có thể không tốt cho họ ngay cả khi họ có triệu chứng giống như của bạn.**

THÀNH PHẦN, HÀM LƯỢNG CỦA THUỐC:

Mỗi viên nang cứng chứa:

- Pregabalin 50 mg

- Tá dược: Starch 1500, Talc, Nang cứng gelatin số 2.

MÔ TẢ SẢN PHẨM:

Dạng bào chế: Viên nang cứng.

Hình thức: Viên nang cứng số 2, nắp nang màu đỏ nâu, thân nang màu hồng nhạt. Bên trong nang chứa bột thuốc màu trắng.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 1 vỉ x 15 viên, hộp 6 vỉ x 15 viên, hộp 10 vỉ x 15 viên.

- Chai 100 viên.

THUỐC DÙNG CHO BỆNH GÌ?

Pregabalin là một thuốc chống co giật và giảm đau.

Pregabalin được sử dụng để:

- Điều trị đau do nguyên nhân thần kinh ở người lớn:
 - + Đau dây thần kinh ngoại vi ở bệnh nhân đái tháo đường.
 - + Đau dây thần kinh sau bệnh *Herpes*.
 - + Đau dây thần kinh do tổn thương tủy sống.
- Điều trị đau cơ do xơ hóa.

NÊN DÙNG THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO VÀ LIỀU LƯỢNG?

Đường dùng: Dùng uống.

Cách dùng: Dùng uống.

Liều dùng:

Luôn luôn dùng thuốc này đúng như bác sĩ đã chỉ định. Trao đổi với bác sĩ hoặc dược sĩ nếu bạn không chắc chắn.

Liều dùng:

Đau do nguyên nhân thần kinh

Liều khởi đầu khuyến cáo là 150 mg/ngày, chia 3 lần/ngày, uống cùng hoặc không cùng với thức ăn ở bệnh nhân có độ thanh thải creatinin ít nhất 60 mL/phút. Hiệu quả của pregabalin được thấy rõ trong tuần đầu tiên. Tùy theo đáp ứng và dung nạp thuốc của mỗi bệnh nhân, có thể tăng liều đến 300 mg/ngày (chia 2 lần, 150 mg/lần) sau một tuần.

Bệnh nhân đau liên tục, đáng kể và có đáp ứng tốt với liều 300 mg/ngày, có thể dùng liều tối đa 600 mg/ngày (chia 2 lần, 300 mg/lần). Tuy nhiên, trong các thử nghiệm lâm sàng, hiệu quả của pregabalin 600 mg/ngày tăng không có ý

nghĩa và bệnh nhân điều trị với liều này có tỷ lệ phản ứng không mong muốn cao hơn đáng kể và ngừng thuốc nhiều hơn. Liều trên 600 mg/ngày chưa được nghiên cứu và không khuyến cáo dùng.

Đau cơ do xơ hóa

Liều khuyến cáo là 300 – 450 mg/ngày, chia 2 lần uống. Liều khởi đầu khuyến cáo là 150 mg/ngày, chia 2 lần/ngày, uống cùng hoặc không cùng với thức ăn ở bệnh nhân có độ thanh thải creatinin ít nhất 60 mL/phút. Tùy theo đáp ứng và dung nạp thuốc của mỗi bệnh nhân, có thể tăng liều đến 300 mg/ngày (chia 2 lần, 150 mg/lần) sau một tuần. Bệnh nhân không đáp ứng đầy đủ với liều 300 mg/ngày có thể tăng liều lên 450 mg/ngày, chia 2 lần uống. Hiệu quả của pregabalin được thấy rõ trong tuần đầu tiên.

Bệnh nhân đau liên tục, đáng kể và có đáp ứng tốt với liều 300 mg/ngày, có thể dùng liều tối đa 600 mg/ngày (chia 2 lần, 300 mg/lần). Tuy nhiên, trong các thử nghiệm lâm sàng, hiệu quả của pregabalin 600 mg/ngày tăng không có ý nghĩa và bệnh nhân điều trị với liều này có tỷ lệ phản ứng không mong muốn cao hơn đáng kể và ngừng thuốc nhiều hơn. Vì các tác dụng phụ liên quan đến liều dùng, quyết định tăng liều trên 450 mg/ngày phải dựa trên đánh giá lâm sàng của bác sĩ điều trị. Liều trên 600 mg/ngày chưa được nghiên cứu và không khuyến cáo dùng.

Ngừng dùng pregabalin

Theo các thực hành lâm sàng hiện tại, nếu ngừng điều trị pregabalin, cần ngừng từ từ trong ít nhất là 7 ngày.

Điều chỉnh liều theo chức năng thận

Pregabalin được thải trừ chủ yếu qua thận. Do đó, cần điều chỉnh liều theo mức độ suy giảm chức năng thận của bệnh nhân. Thanh thải pregabalin tỷ lệ thuận với thanh thải creatinin. Vì vậy, điều chỉnh liều phải dựa trên độ thanh thải creatinin (CL_{cr}) được trình bày trong bảng sau.

Có thể dùng công thức Cockcroft và Gault dưới đây để ước tính độ thanh thải creatinin của bệnh nhân (mL/phút).

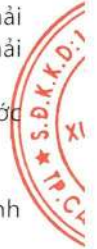
$$[140 - \text{tuổi (năm)}] \times \text{cân nặng (kg)} \times 0,85 \text{ với bệnh nhân nữ}$$

$CL_{cr} =$ _____

$72 \times \text{creatinin huyết thanh (mg/dL)}$

Pregabalin được loại bỏ hiệu quả khỏi huyết tương nhờ thẩm tách máu. Sau 4 giờ thẩm tách, nồng độ pregabalin giảm khoảng 50%. Với các bệnh nhân đang làm thẩm tách máu, liều hàng ngày của pregabalin cần được điều chỉnh tùy theo chức năng suy thận. Bên cạnh liều dùng hàng ngày, liều dùng bổ sung nên được dùng ngay sau mỗi 4 giờ thẩm tách máu.

Bảng 1. Điều chỉnh liều pregabalin theo chức năng thận



Độ thanh thải creatinin (mL/phút)	Tổng liều pregabalin hàng ngày a (mg/ngày) ^a				Chế độ trị liệu
	Khuyến cáo tăng liều*				
	Liều khởi đầu (mg/ngày)	Tăng liều		Liều tối đa (mg/ngày)	
≥ 60	150	300	450	600	2 lần hoặc 3 lần/ngày
30 - 60	75	150	225	300	2 lần hoặc 3 lần/ngày
15 - 30	25-50	75	100-150	150	1 lần hoặc 2 lần/ngày
< 15	25	25-50	50-75	75	1 lần/ngày

Liều bổ sung sau khi thẩm tách máu (mg)^b

Bệnh nhân đang dùng 25 mg chế độ trị liệu 1 lần/ngày: Bổ sung 1 liều 25 mg hoặc 50 mg
 Bệnh nhân đang dùng 25-50 mg chế độ trị liệu 1 lần/ngày: Bổ sung 1 liều 50 mg hoặc 75 mg
 Bệnh nhân đang dùng 50-75 mg chế độ trị liệu 1 lần/ngày: Bổ sung 1 liều 75 mg hoặc 100 mg
 Bệnh nhân đang dùng 75 mg chế độ trị liệu 1 lần/ngày: Bổ sung 1 liều 100 mg hoặc 150 mg

- * Tùy theo đáp ứng và dung nạp của mỗi bệnh nhân
- ^a Tổng liều dùng hàng ngày (mg/ngày) phải được chia theo chỉ định.
- ^b Liều bổ sung là liều đơn.

Bệnh nhân trên 65 tuổi

Không cần điều chỉnh liều với người già trừ trong trường hợp tổn thương chức năng thận.

Trẻ em (<18 tuổi): Không khuyến cáo dùng pregabalin ở bệnh nhân nhỏ hơn 18 tuổi vì chưa có thông tin về tính an toàn và hiệu quả của thuốc trên nhóm tuổi này.

KHI NÀO KHÔNG NÊN DÙNG THUỐC NÀY?

- Nếu bạn dị ứng với pregabalin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Trẻ em (<18 tuổi).

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Giống như tất cả các loại thuốc khác, thuốc này có thể gây ra tác dụng không mong muốn, mặc dù không phải bệnh nhân nào cũng gặp phải.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Nếu tác dụng không mong muốn nào trở nên nghiêm trọng hoặc nếu bạn phát hiện tác dụng không mong muốn chưa được đề cập trong tờ hướng dẫn này, hãy báo cáo cho bác sĩ của bạn biết.

Một số bệnh nhân có thể có tác dụng phụ khi dùng pregabalin. Các tác dụng phụ thường nhẹ. Trong các nghiên cứu, vài bệnh nhân ngừng uống pregabalin do tác dụng phụ. Các tác dụng phụ thường gặp nhất là: chóng mặt, buồn ngủ, mờ mắt, khô miệng, sưng các chi, tăng cân, khó tập trung, thiếu năng lượng, yếu cơ, táo bón, và hay quên.

Một số ít bệnh nhân dùng một loại thuốc thuộc loại này có thể có ý nghĩ tự tử. Nên thông báo ngay lập tức nếu điều này xảy ra cho Bác sĩ

Tần suất gặp ADR có thể bị ảnh hưởng bởi liều dùng hoặc các liệu pháp phối hợp.

Bảng tóm tắt các phản ứng không mong muốn:

Các cơ quan	Tần suất (*)	Các phản ứng không mong muốn
Tim mạch	Thường gặp	Phù ngoại vi.
	Ít gặp	Đau ngực, phù.
Thần kinh trung ương	Thường gặp	Chóng mặt, ngủ gà, mất điều vận, đau đầu.
	Ít gặp	Viêm dây thần kinh, suy nghĩ bất thường, mệt mỏi, lú lẫn, sáng khoái, rối loạn ngôn ngữ, rối loạn chú ý, mất phối hợp động tác, mất/ giảm trí nhớ, đau, chóng mặt, cảm giác bất thường/ giảm cảm giác, lo lắng, trầm cảm, mất định hướng, ngủ lịm, sốt, mất nhân cách, tăng trương lực cơ, trạng thái li bì, sưng sở hoặc kích động.
Hệ tiêu hóa	Thường gặp	Tăng cân, khô miệng.
Hệ cơ - xương	Thường gặp	Run cơ.
	Ít gặp	Rối loạn thăng bằng, dáng đi bất thường, yếu cơ, đau khớp, giật cơ, đau lưng, co thắt cơ, giật rung cơ, dị cảm, tăng CPK, chuột rút, đau cơ, nhược cơ.
Mắt	Thường gặp	Nhìn mờ, song thị.
	Ít gặp	Rối loạn thị giác, giảm thị lực, rung giật nhãn cầu, viêm kết mạc.
Da	Ít gặp	Phù mắt, vết thâm tím, ngứa.
Nội tiết và chuyển hóa	Ít gặp	Ứ dịch, giảm glucose huyết.
Dạ dày - ruột	Ít gặp	Táo bón, thèm ăn, đầy hơi, nôn, đau bụng, viêm dạ dày- ruột.
Sinh dục - tiết niệu:	Ít gặp	Tiểu nhiều và tiểu không tự chủ, mất khoái cảm, giảm tinh dục.
Máu:	Ít gặp	Giảm tiểu cầu.
Tai:	Ít gặp	Giảm thính lực.
Hô hấp	Ít gặp	Viêm xoang, khó thở, viêm phế quản, viêm họng - thanh quản.
Khác	Thường gặp	Nhiễm khuẩn.
	Ít gặp	Khác: Hội chứng giả cúm, phản ứng dị ứng.
	Hiếm gặp	Áp-xe, suy thận cấp, lệ thuộc thuốc (hiếm gặp), kích động, albumin niệu, phản ứng phản vệ, thiếu máu, phù mạch, rối loạn ngôn ngữ, viêm dạ dày, ngừng thở...

11/01/2024 11/21/24

Hướng dẫn cách xử trí ADR.

Một số ADR làm người bệnh phải ngừng thuốc. 4% người bệnh bị chóng mặt hoặc buồn ngủ phải ngừng điều trị. Đa số các trường hợp bị nhìn mờ tự hết khi tiếp tục điều trị, dưới 1% người bệnh phải ngừng điều trị. Nếu rối loạn thị giác kéo dài, cần cho thăm khám mắt.

Phải ngừng thuốc khi bị bệnh cơ, hoặc khi thấy nồng độ CPK huyết thanh tăng cao ít nhất gấp 3 lần mức cao của giới hạn bình thường.

Phải ngừng thuốc khi có tăng cân, phù ngoại biên ở người đã có bệnh tim từ trước.

Phù mạch tuy hiếm xảy ra nhưng thường xảy ra ngay khi bắt đầu điều trị pregabalin; do đó, trước khi cho bệnh nhân điều trị bằng pregabalin, cần hỏi kỹ tiền sử mẫn cảm và chuẩn bị phương tiện cấp cứu thích hợp.

Ngoài ra, cần thông báo cho người bệnh và gia đình biết về tiềm năng nguy cơ tự sát khi dùng thuốc chống động kinh. Phải chú ý đến các triệu chứng báo hiệu như lo âu, vật vã, hung hãn, tấn công, chống đối, thao túng, mất ngủ và trầm cảm. Gia đình cần theo dõi sát người bệnh.

Khi ngừng thuốc, tránh ngừng đột ngột, giảm dần liều trong khoảng ít nhất một tuần.

NÊN TRÁNH DÙNG NHỮNG THUỐC HOẶC THỰC PHẨM GÌ KHI ĐANG SỬ DỤNG THUỐC NÀY?

Thực phẩm: Pregabalin có thể uống cùng hoặc không có thức ăn.

Dùng các thuốc khác:

Hãy cho bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn nếu bạn đang dùng, hoặc gần đây đã dùng bất kỳ loại thuốc nào khác.

- Rượu.
- Thuốc chống lo âu (lorazepam).
- Thuốc giảm đau (oxycodone).
- Thuốc chống đái tháo đường (thiazolidinedione).
- Thuốc chống trầm cảm (thuốc ức chế thu hồi serotonin chọn lọc).
- Methotrimeprazin, droperidol, hydroxyzin, methotrimeprazine, ketorolac, mefloquin.

CẦN LÀM GÌ KHI MỘT LẦN QUÊN KHÔNG DÙNG THUỐC?

Trong trường hợp bạn quên một liều, uống ngay khi nhớ ra. Không uống trong trường hợp gần liều kế tiếp và tiếp tục với liều bình thường.

Không nên dùng liều gấp đôi để bù cho một liều đã quên.

Không nên ngừng sử dụng pregabalin đột ngột.

Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào về việc sử dụng thuốc này, hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ.

CẦN BẢO QUẢN THUỐC NÀY NHƯ THẾ NÀO?

Bảo quản thuốc nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

NHỮNG DẤU HIỆU VÀ TRIỆU CHỨNG KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU?

Liều dùng cao nhất của pregabalin trong nghiên cứu lâm sàng trên 1 bệnh nhân là 15.000 mg nhưng không gây tử vong. Các phản ứng phụ do quá liều không khác biệt về mặt lâm sàng với các phản ứng phụ khi dùng liều khuyến cáo.

Trong các báo cáo sau khi thuốc lưu hành, một số trường hợp tử vong khi dùng pregabalin kết hợp với các thuốc khác trong đó liều pregabalin là 800 mg/ngày. Không có trường

hợp nào trong số bệnh nhân này đã xác định nguyên nhân gây chết là do pregabalin. Liều đơn thấp nhất pregabalin gây chết vẫn chưa được xác định.

Các phản ứng phụ thường gặp nhất khi dùng pregabalin quá liều (khoảng liều từ 800 mg/ngày lên đến 11.500 mg dạng liều đơn) bao gồm rối loạn cảm xúc, buồn ngủ, trạng thái lẫn lộn, trầm cảm, lo lắng, và bồn chồn.

CẦN PHẢI LÀM GÌ KHI DÙNG THUỐC QUÁ LIỀU KHUYẾN CÁO?

Nếu bạn hay bất kỳ ai khác (như trẻ em) uống quá nhiều viên thuốc, hãy gặp ngay bác sĩ hoặc tới khoa Hồi sức - Cấp cứu của bệnh viện gần nhất.

Xử trí quá liều

Không có thuốc giải độc đặc hiệu khi dùng quá liều pregabalin. Nếu được chỉ định, có thể loại thuốc chưa hấp thu bằng thuốc gây nôn hay rửa dạ dày; cần lưu ý bảo vệ đường hô hấp của bệnh nhân. Chăm sóc hỗ trợ tổng quát như theo dõi các dấu hiệu sinh tồn và quan sát tình trạng bệnh nhân trên lâm sàng.

Thẩm tách máu

Pregabalin được bài tiết có hiệu quả qua thẩm tách máu (sau 4 giờ thẩm tách máu, nồng độ pregabalin trong huyết thanh giảm gần 50%).

NHỮNG ĐIỀU CẦN THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC NÀY:

- Thuốc này không nên sử dụng ở

Trẻ em (<18 tuổi): Không khuyến cáo dùng pregabalin ở bệnh nhân nhỏ hơn 18 tuổi vì chưa có thông tin về tính an toàn và hiệu quả của thuốc trên nhóm tuổi này.

Bệnh nhân trên 65 tuổi

Không cần điều chỉnh liều với người già trừ trường hợp tổn thương chức năng thận.

Phụ nữ có thai và cho con bú:

Thời kỳ mang thai:

Bạn phải báo cho bác sĩ nếu bạn đang (hoặc dự định) có thai.

Chưa có các dữ liệu đầy đủ về dùng pregabalin trên phụ nữ có thai.

Các nghiên cứu trên động vật đã cho thấy tác dụng gây độc trên khả năng sinh sản. Nguy cơ về rủi ro trên người chưa được biết.

Không nên dùng pregabalin khi đang mang thai trừ khi thực sự cần thiết và có cân nhắc kỹ lợi ích mang lại cho người mẹ cao hơn so với nguy cơ cho thai nhi.

Thời kỳ cho con bú:

Thông báo cho bác sĩ biết nếu bạn đang cho con bú hoặc bắt đầu cho con bú.

Chưa biết được pregabalin có bài tiết qua sữa người hay không; tuy nhiên, thuốc có xuất hiện trong sữa chuột. Do vậy, không được nuôi con bằng sữa mẹ khi đang dùng thuốc.

Ảnh hưởng của thuốc đối với công việc (người vận hành máy móc, đang lái tàu xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác):

Pregabalin có thể gây chóng mặt hoặc buồn ngủ. Do vậy, bệnh nhân không nên lái xe, vận hành máy móc phức tạp.

KHI NÀO CẦN THAM VẤN BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ?

339
TY
HÀN
ÁP KI
TÈ
ESC
1-1.8

Tờ hướng dẫn sử dụng nêu tóm tắt các thông tin quan trọng của thuốc. Nếu bạn có thắc mắc nào khác, hãy hỏi bác sĩ hoặc dược sĩ của bạn.

Hỏi bác sĩ trước khi dùng thuốc nếu bạn có bất kỳ những điều nào sau đây:

- Nếu bạn đang dùng, hoặc gần đây đã dùng bất kỳ loại thuốc nào khác.
- Nếu bạn đang (hoặc dự định) có thai.
- Nếu bạn đang cho con bú hoặc bắt đầu cho con bú.
- Nếu bạn ngứa, thở khò khè, phát ban hoặc sưng cổ họng hoặc mặt.
- Nếu bạn bị vấn đề về thận.
- Nếu bạn có tiền sử về bệnh tim gọi là suy tim sung huyết.
- Nếu bạn có tiền sử các vấn đề về dạ dày-ruột, ví dụ như táo bón, tắc ruột hoặc tê liệt, hoặc bạn đang dùng các thuốc có thể gây táo bón.

HẠN DÙNG CỦA THUỐC: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

CƠ SỞ SẢN XUẤT:



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ
DOMESCO**
Địa chỉ: Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: 067. 3851950



Theo nhượng quyền
Pendopharm, Montreal, Canada

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC: (Ngày được cấp số đăng ký/Ngày được duyệt thay đổi/bổ sung)

TP. Cao Lãnh, ngày 03 tháng 05 năm 2017

TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC *[Signature]*

GD. Nghiên Cứu & Phát Triển



Trần Thanh Phong



**TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG**
[Signature]

[Signature]